

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2020/HS-ST
Ngày: 30/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các hội thẩm nhân dân:

1-Ông Nguyễn Ngọc Vân

2-Ông Thân Văn Nhân

-Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thế Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 178/2020/TLST- HS ngày 16/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2020 /QĐXXST- HS ngày 17/11/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh năm 1998.

Trú tại: Thôn D3, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được và bà Nguyễn Thị G; vợ: Hoàng Thị L; con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự, nhân thân không: Không.

- Bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang. Được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Hoàng Thị L, sinh năm 2001. Vắng mặt

HKTT: Thôn A, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang,

Nơi ở: Thôn D 3, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang

-Người làm chứng:

1-Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1975. Vắng mặt

Trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2-Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974. Vắng mặt

Trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

3-Bà Dương Thị H, sinh năm 1965. Vắng mặt
Trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 11/9/2020, tại khu vực cổng chùa Bồ Đà thuộc địa phận thôn Thượng Lát, xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Công an huyện Việt Yên phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn V sinh năm 1998, trú tại: thôn D 3, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của viên nén có chữ “WY” thu giữ tại giữa vỏ ốp điện thoại và điện thoại trong lòng bàn tay trái của Nguyễn Văn V (nghỉ là ma túy tổng hợp), được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”.

Quá trình bắt quả tang tạm giữ của Nguyễn Văn V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng- trắng, có số Imel 1: 867994030009415; 01 vỏ ốp điện thoại bằng cao su nhiều màu, có chữ GUCCI và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 98L1- 142.87.

Ngày 11/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn V tại thôn D 3, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Kết quả không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Ngày 11/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang giám định đối với vật chứng thu giữ được niêm phong trong phong bì có ký hiệu “QT”.

Tại kết luận giám định số 1298/KL- KTHS ngày 14/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng và 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của viên nén có chữ “WY” đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh **là ma túy, có khối lượng 0,212 gam, loại Methamphetamine.**

Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Văn V khai nhận như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/9/2020, Nguyễn Văn V đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 98L1- 142.87 từ nhà tại thôn D 3, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang đến khu vực cổng chùa Bồ Đà thuộc Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang tìm gặp người phụ nữ tên H (V khai H là bạn quan hệ xã hội mới quen biết, chỉ biết tên là H, không rõ họ tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này) để đòi tiền vay V đã cho vay trước đó. Tại đây, H đưa cho Nguyễn Văn V gồm 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của viên nén có chữ “WY” và bảo với V là ma túy tổng hợp cầm mang về sử dụng. V cầm số ma túy H vừa đưa cho cất giấu vào giữa vỏ ốp điện thoại và điện thoại đang cầm ở tay trái với mục đích để sử dụng dần. H nói với V ngồi đợi để H đi lấy

tiền trả, H rời khỏi khu vực chùa Bồ Đà đi đâu V không biết. V ngồi đợi H ở bia đá khu vực cổng chùa Bồ Đà đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/9/2020 thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Tại bản Cáo trạng số 167/CT- VKS ngày 13/11/2020 của VKSND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 – BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo thấy được tội lỗi của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất của vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố của bản cáo trạng, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 - BLHS xử phạt Nguyễn Văn V từ 13 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 11/9/2020.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 0,174 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự tiến hành tố tụng vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là thành khẩn, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án như biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/9/2020, tại khu vực cổng chùa Bồ Đà thuộc thôn Thượng Lát, xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Công an huyện Việt Yên phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn V đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,212 gam chất ma túy Methamphetamine, với mục đích để sử dụng. Bản cáo trạng số 167/CT-VKS ngày 13/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện

Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 – Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Trong vụ án này có một mình bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bên cạnh đó nó còn là nguyên nhân và điều kiện phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, việc xử lý bằng pháp luật hình sự là cần thiết, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 – BLHS. Do đó HĐXX cần cân nhắc để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 – BLTTHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

Đối với người phụ nữ tên H đã đưa ma túy cho bị cáo V ngày 11/9/2020; quá trình điều tra V khai chỉ biết người phụ nữ tên H (V khai H là bạn quan hệ xã hội mới quen biết, chỉ biết tên là H, không rõ họ tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này). Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã xác minh tại Công an xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên nhưng không xác định được người phụ nữ nào có đặc điểm như V khai nên Cơ quan điều tra đã tách các tài liệu liên quan đến người phụ nữ này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau xét thấy cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ- đen, BKS: 98L1-142.87 thu giữ khi bắt quả tang; quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Hoàng Thị L, sinh năm 2001, (vợ của bị cáo V). Chị L không biết việc V sử dụng chiếc xe trên để đi lấy ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã trả lại chiếc xe trên cho chị L chiếc xe trên không có yêu cầu gì xét thấy là phù hợp.

[8] Vật chứng vụ án: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng, trắng, có số Imel 1: 867994030009415 và 01 vỏ ốp điện thoại bằng cao su nhiều màu, có chữ GUCCI thu giữ khi bắt quả tang; quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo V sử dụng để cất giấu ma túy cần được tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số ma túy Methamphetamine được đựng trong 01 phong bì thư có ký hiệu “QT” có tổng khối lượng 0,174gam còn lại sau giám định là vật cấm sử dụng và lưu hành cần được tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn V 15 (mười lăm) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/9/2020.

(2) Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47- BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106- BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 0,174 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên).

(3) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 – BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc Nguyễn Văn V phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

(4) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334- BLTTHS.

Báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THADS huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã Ký

Vũ Văn Hợp